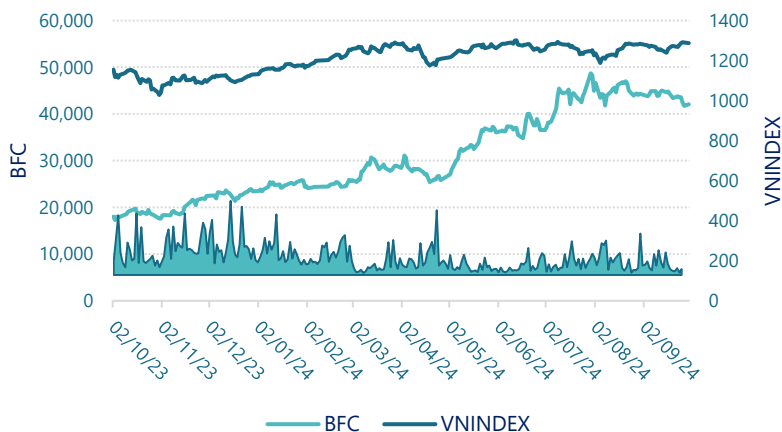




CTCP Phân bón Bình Điền (HSX: BFC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	42,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	48,700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	17,295
SL cổ phiếu LH	57,167,993
KLGD BQ 20 phiên (CP)	719,740
% sở hữu nước ngoài	4.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,407
P/E	7.5
EPS	5,624

DT thuần

Q3/24

2,031

tỷ VNĐ

QoQ: ▼885 | -30.4%

YoY: ▼678 | -25.0%

LN sau thuế

Q3/24

64.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼126 | -66.2%

YoY: ▲ 5.60 | 9.5%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/24

4.5%

+/- YoY: ▲ 0.4%

DT thuần

9T 2024

6,887

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 501 | 7.9%

LN sau thuế

9T 2024

328

tỷ VNĐ

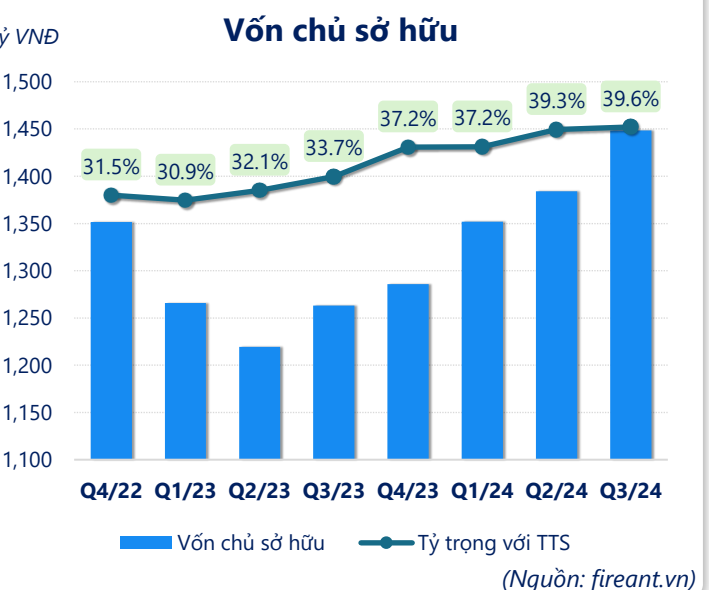
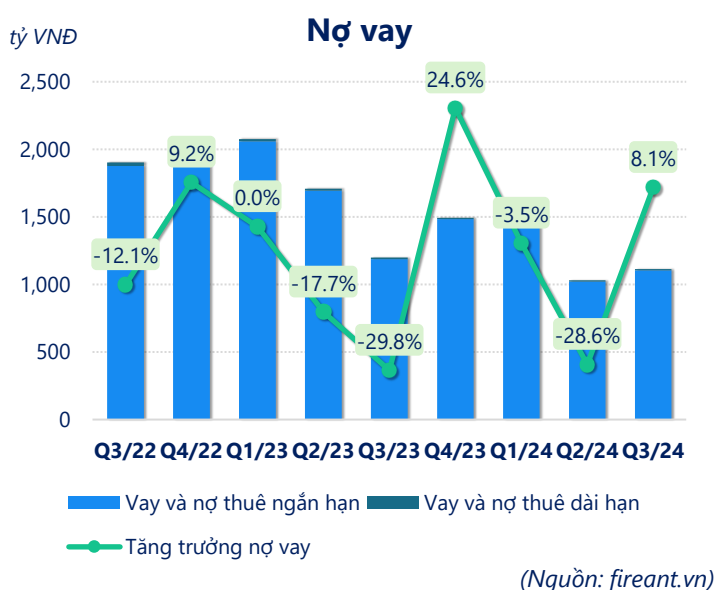
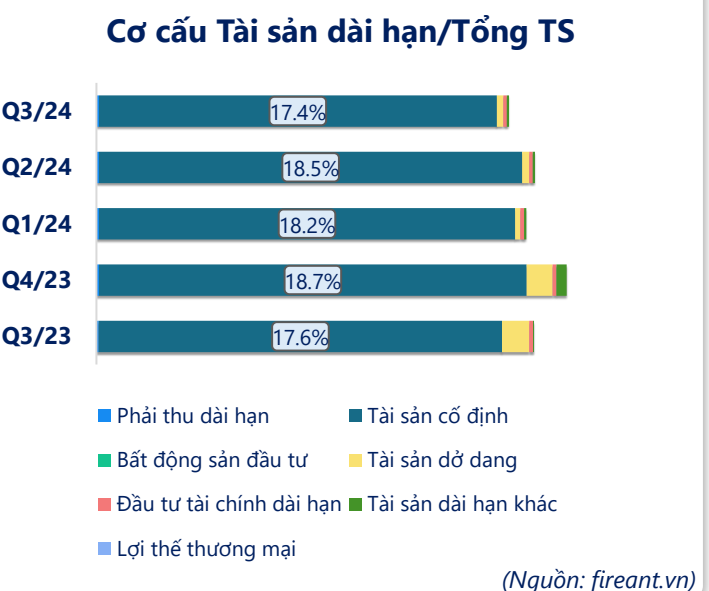
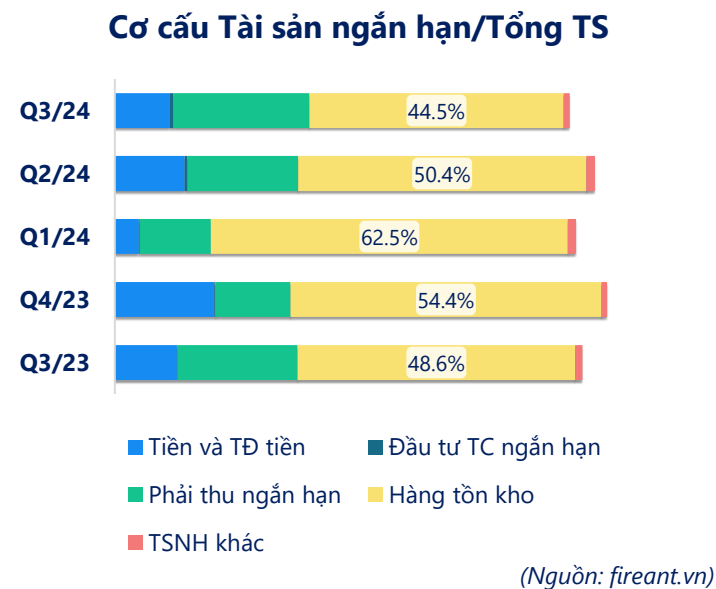
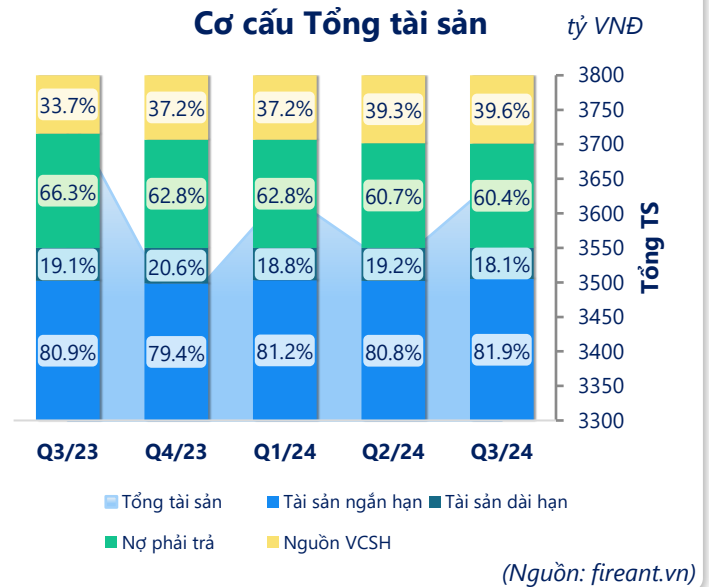
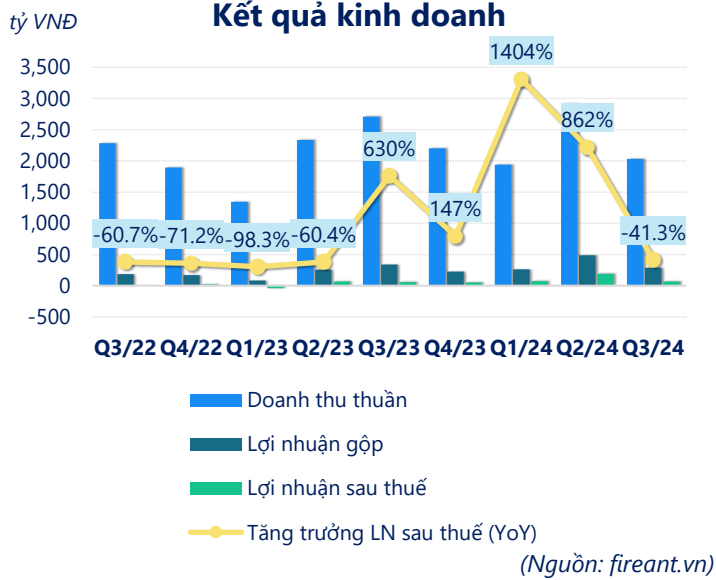
YoY: ▲ 244 | 289%

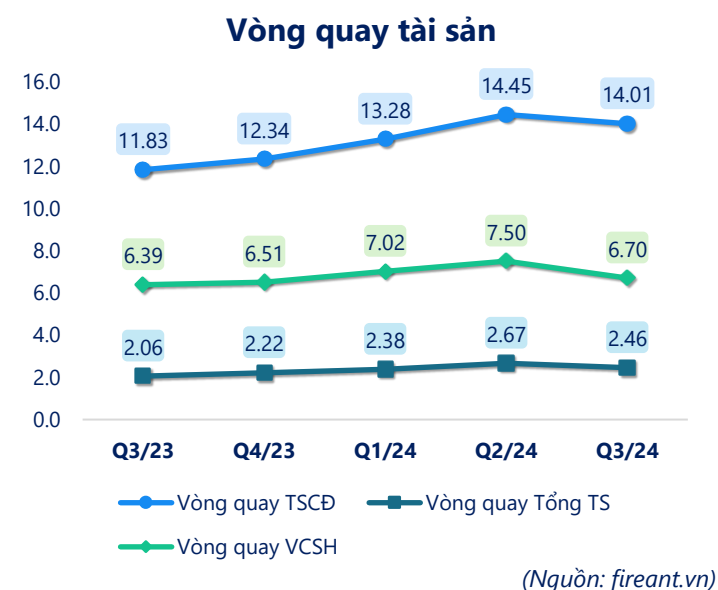
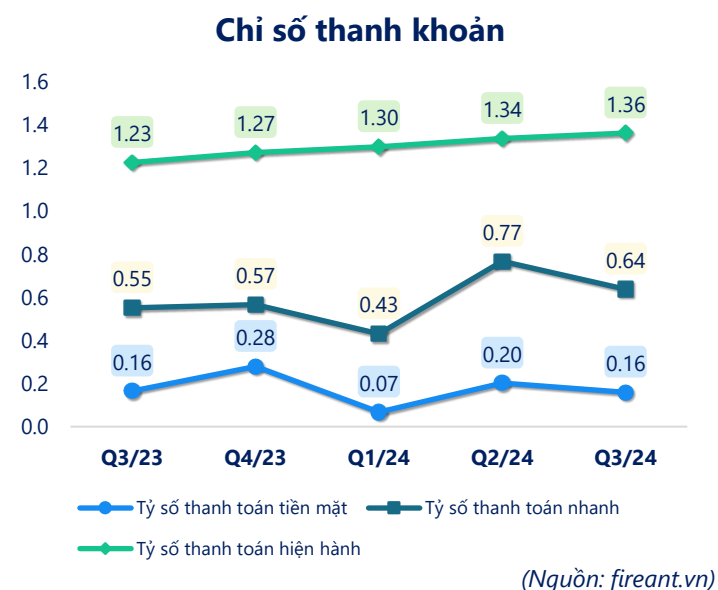
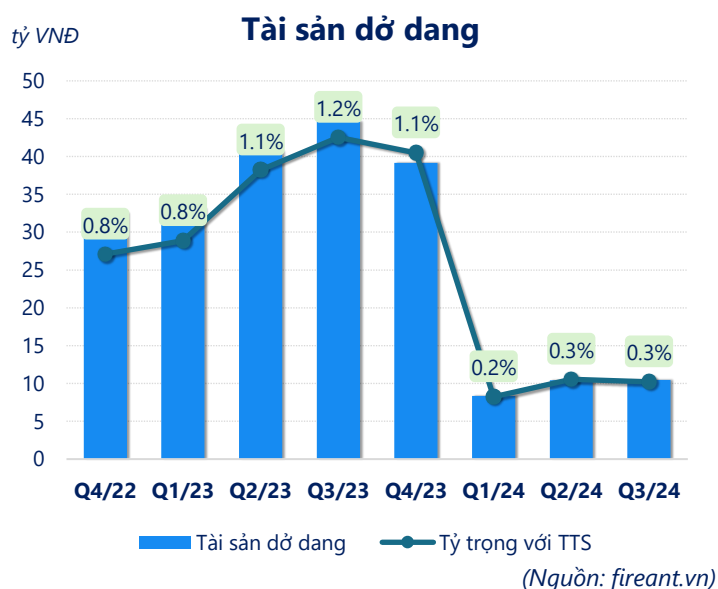
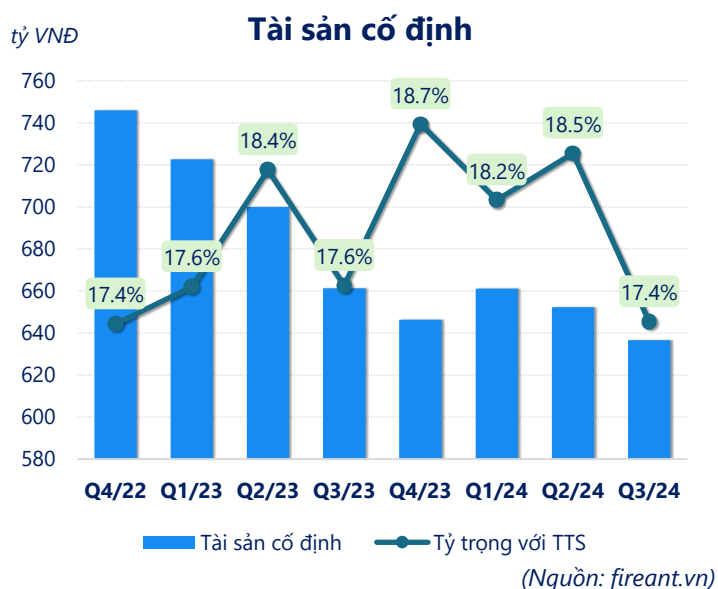
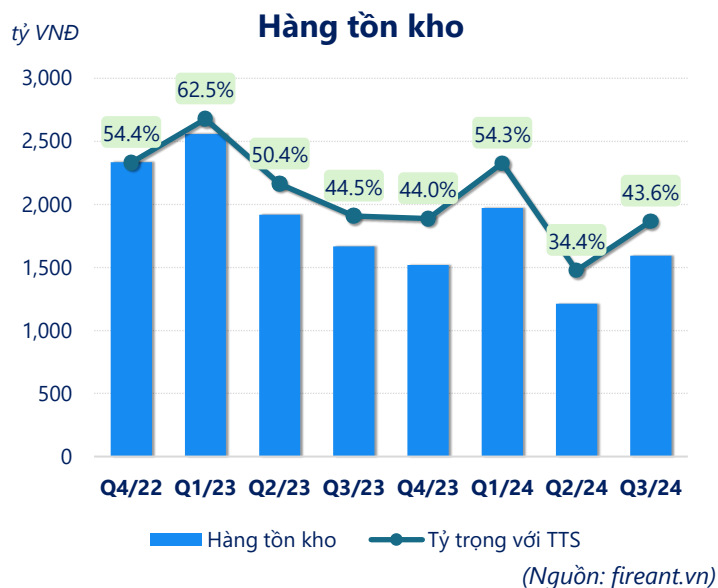
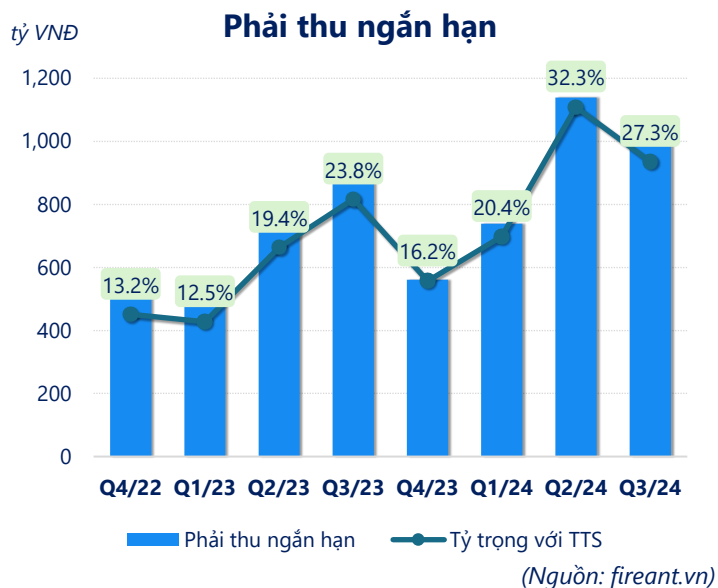
ROE

Q3/24

23.7%

+/- YoY: ▲ 13.8%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Tổng tài sản	3,748	3,454	3,630	3,522	3,656
Tài sản ngắn hạn	3,030	2,743	2,947	2,846	2,996
Tiền và tương đương tiền	407	602	153	429	351
Đầu tư tài chính ngắn hạn	23.5	25.0	28.0	30.5	15.5
Phải thu ngắn hạn	893	561	739	1,139	998
Hàng tồn kho	1,667	1,520	1,970	1,213	1,593
Tài sản ngắn hạn khác	39.6	35.4	56.7	34.4	38.4
Tài sản dài hạn	717	710	683	676	660
Phải thu dài hạn	3.81	3.87	3.87	3.87	3.87
Tài sản cố định	661	646	661	652	637
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	44.6	39.1	8.37	10.4	10.5
Đầu tư tài chính dài hạn	6.16	5.68	5.68	5.68	5.68
Tài sản dài hạn khác	1.43	15.4	3.67	3.37	3.75
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	2,484	2,168	2,278	2,138	2,208
Nợ ngắn hạn	2,473	2,158	2,270	2,129	2,200
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,188	1,484	1,433	1,022	1,105
Phải trả người bán ngắn hạn	609	232	498	547	416
Nợ dài hạn	11.5	9.60	8.75	8.17	8.07
Vay và nợ thuê dài hạn	11.5	9.60	8.75	8.17	8.07
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,263	1,286	1,352	1,384	1,448
Vốn chủ sở hữu	1,263	1,286	1,352	1,384	1,448
Vốn điều lệ	572	572	572	572	572
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)